

Số: /BC-UBND
DỰ THẢO

Cẩm Mỹ, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
Nông thôn mới kiểu mẫu xã Xuân Tây năm 2021

Kính gửi:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh.

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Xuân Tây tại Tờ trình số 238A/TTr-UBND ngày 01/11/2021, về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Xuân Tây đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021 và quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 05/11/2020, UBND huyện đã tiến hành thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện 04 tiêu chí với 20 chỉ tiêu và 01 chỉ tiêu nhóm lĩnh vực thuộc xã nông thôn mới kiểu mẫu, kết quả như sau:

I. Về hồ sơ

UBND xã Xuân Tây thực hiện hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, bao gồm:

- Tờ trình số 238A/TTr-UBND ngày 01/11/2021, về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Xuân Tây đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021;
- Báo cáo số 175B/BC-UBND ngày 01/11/2021 của UBND xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ;
- Báo cáo số 174/BC-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã tổng hợp ý kiến về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021 của xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ;
- Biên bản cuộc họp ngày 01/11/2021 của xã Xuân Tây đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021;
- Báo cáo số 175A/BC-UBND ngày 01/11/2021 của UBND xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu;
- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của xã.

Hồ sơ xã trình đề nghị công nhận đầy đủ đảm bảo theo quy định.

II. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai:

Xã Xuân Tây được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2019 tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai. Qua rà soát, đến nay, xã giữ vững 19/19 tiêu chí với 53/53 chỉ tiêu NTM theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, xã đã chủ động rà soát cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng đầy đủ theo đúng trình tự danh mục hướng dẫn tại Văn bản số hướng dẫn số 83/BCĐ-VPĐP ngày 06/7/2018 của Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết Định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai

2.1. Phát triển sản xuất - Thu nhập - hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- **Chỉ tiêu 1.1.** Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.

- **Chỉ tiêu 1.2.** Có ít nhất 02 hợp tác xã liên kết làm ăn có hiệu quả.

- **Chỉ tiêu 1.3.** Không có hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Trung ương (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc di tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).

b) Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu 1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.

Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với sản phẩm chủ lực của xã: Trong năm 2020, Đảng ủy xã Xuân Tây đã bổ sung cây bắp là sản phẩm chủ lực vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX của xã với tổng diện tích cây bắp toàn xã là khoảng 1.800 ha. Trong đó, xã đã xác định có 01 vùng sản xuất tập trung bắp cây (bắp sinh khối cung cấp thức ăn cho gia súc) tại ấp 2 với diện tích vùng sản xuất 250 ha.

Về kết cấu hạ tầng phục vụ vùng sản xuất:

- **Giao thông nội đồng phục vụ vùng sản xuất:** Trong vùng sản xuất tập trung có 06 tuyến đường giao thông nội đồng với tổng chiều dài 15 km phục vụ vùng sản xuất; đến nay có 02/06 tuyến đã được đầu tư xây dựng bê tông hóa với tổng chiều dài là 4 km.

- **Hạ tầng điện trong vùng sản xuất:** Đã đầu tư 02 km tuyến điện trung thế và 04 km tuyến điện hạ thế phục vụ sản xuất.

- Về thủy lợi: Nguồn nước phục vụ tưới trên địa bàn xã chủ yếu từ các giếng khoan và giếng đào, hiện tại trên địa bàn xã có 1.914 giếng khoan, 753 giếng đào; 01 hồ Suối Ran với dung tích 02 triệu m³ phục vụ sản xuất nông nghiệp, đáp ứng đủ nhu cầu tưới cho diện tích gieo trồng cho cây hàng năm và cây lâu năm 4.375,8/4.375,8 đạt 100% diện tích cây trồng. Trong vùng có 210 hộ sử dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm với diện tích là 250/250 ha, đạt 100% tổng diện tích vùng sản xuất tập trung cần tưới.

Qua điều tra, khảo sát trong những năm qua trên địa bàn xã không xảy ra tình trạng thiếu nước tưới trong mùa khô hay ngập úng do mưa bão gây ra. Hàng năm, UBND xã đã tổ chức rà soát, kiểm tra lại nguồn nước tưới tiêu cho các loại cây lâu năm trên địa bàn xã, kết quả cho thấy nguồn nước đảm bảo cho việc tưới tiêu trong mùa khô, 100% diện tích sản xuất được cấp, tưới, tiêu, thoát nước chủ động và có áp dụng kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Chất lượng nước sử dụng cho sản xuất: Đáp ứng quy định tại cột B1 – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN08-MT:2015/BTNMT.

Quản lý chất thải trong quá trình sản xuất không gây ô nhiễm môi trường: Để làm tốt công tác bảo vệ môi trường UBND xã xây dựng Phương án về việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn xã, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện khảo sát các vị trí đặt bể chứa rác thải nguy hại tại các khu vực các vùng chuyên sản xuất cây trồng..., thuận tiện cho người dân và thuận lợi trong việc thu gom rác thải. Đến nay, địa phương đã bố trí được 21 bể chứa thuốc BVTV sau sử dụng và được đặt tại các khu vực sản xuất nông nghiệp ở tất cả các ấp trên địa bàn xã. Kết quả qua kiểm tra các bể chứa cho thấy, người dân thực hiện thu gom, bỏ bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng đúng quy định. Điều đó cho thấy, công tác tuyên truyền, vận động đã đem lại hiệu quả, nhận thức của nông dân đã dần thay đổi theo hướng sử dụng thuốc BVTV an toàn, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được người dân bỏ đúng nơi quy định.

Sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm

Không sử dụng chất cấm trong quá trình sản xuất: UBND xã đã phối hợp cùng Hội nông dân xã tuyên truyền vận động nông dân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp đảm bảo an toàn. Phát động phong trào rộng khắp trong nông dân về sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng; Tổ chức cho hội viên, nông dân đăng ký, cam kết thực hiện sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến nông sản an toàn thực phẩm theo thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018. Kết quả đối với vùng sản xuất bắp tập trung trên địa bàn ấp 2: có 210/210 hộ nông dân sản xuất bắp cây với diện tích là 250 ha đều thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

Kinh doanh có hiệu quả: So sánh với hiệu quả kinh tế của sản phẩm vùng sản xuất bắp cây tập trung so với sản phẩm bắp lấy hạt của xã trong năm 2021 cao hơn khoảng 2,1 lần. Cụ thể:

- Vùng sản xuất bắp sinh khối: 01 vụ gieo trồng 250 ha, diện tích trồng 01 năm 04 vụ là 1.000 ha, năng suất bình quân đạt 55 tấn/ha, sản lượng thu hoạch

5.500 tấn, giá bán trung bình 0,9 triệu đồng/tấn, giá trị sản lượng đạt 4.950 triệu đồng.

- Vùng sản xuất bắp lấy hạt: 01 vụ gieo trồng 250 ha, diện tích trồng 01 năm 03 vụ là 750 ha, năng suất bình quân đạt 08 tấn/ha, sản lượng thu hoạch 600 tấn, giá bán trung bình 04 triệu đồng/tấn, giá trị sản lượng đạt 2.400 triệu đồng

Thích ứng với biến đổi khí hậu: Vùng sản xuất cây Bắp tập trung tại ấp 2, phần lớn giống Bắp trong vùng sản xuất tập trung sử dụng giống mới, biến đổi gen có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu cao, kháng thuốc cỏ, kháng sâu như: giống bắp NK-7328 Bt,Gt NK-7328, NK-67 của công ty Sygenta Việt Nam. Ngoài ra cũng có giống mới, biến đổi gen có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu cao, kháng thuốc cỏ, kháng sâu của một số công ty khác; Về quy trình sản xuất an toàn theo thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT, trong vùng sản xuất tập trung ưu tiên sử dụng các sản phẩm thảo mộc, sinh học như: thuốc sinh học Abatin 1.8 EC (hoạt chất Abamectin), Ajisuper 0.5SL (hoạt chất Matrine), các chế phẩm từ men IMO, phân bón hữu cơ vi sinh. Trong vùng sản xuất tập trung cũng được áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản như: cơ giới hóa khâu cày, xới làm đất, khoan lỗ trồng cây, có lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm, cơ giới hóa phun thuốc bảo vệ thực vật.

Nhìn chung, các giống bắp thích ứng với biến đổi khí hậu của địa phương, phù hợp phát triển tốt trên diện tích đất sỏi đen màu mỡ tại địa phương từ đó đã năng suất, sản lượng ngày càng cao.

Chỉ tiêu 1.2. *Có ít nhất 02 hợp tác xã liên kết làm ăn có hiệu quả.*

Trên địa bàn xã Xuân Tây hiện nay có 02 Hợp tác xã (HTX DVTM Xuân Tây và HTX Đông Tây) làm ăn có hiệu quả.

Chỉ tiêu 1.3. *Không có hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Trung ương (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc di tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).*

Qua 02 năm thực hiện chương trình nhận ủy thác vay vốn đối với NHCSXH, các Hội đoàn thể xã đã triển khai thực hiện từ khâu khảo sát, bình xét đối tượng, thành lập tổ vay vốn, đôn đốc và hướng dẫn sử dụng vốn vay đúng mục đích và hiệu quả. Hoạt động ủy thác đã giúp cho Hội viên nghèo tiếp cận được nguồn vốn, tạo điều kiện hỗ trợ cho Hội viên phát triển kinh tế gia đình, giảm nghèo. Đến đầu năm 2021, toàn xã còn 05 hộ nghèo A/4.217 hộ chiếm tỷ lệ 0,12% so với hộ dân, 13 hộ nghèo B, 58 hộ cận nghèo.

c) Đánh giá tiêu chí: So với Bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu của tỉnh Đồng Nai: Đạt.

2.2. Tiêu chí về Giáo dục - Y tế - Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- **Chỉ tiêu 2.1:** Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1. (Đạt 100%).

- **Chỉ tiêu 2.2:** Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học. (Đạt $\geq 95\%$).

- **Chỉ tiêu 2.3:** Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp. (Đạt $\geq 95\%$).

- **Chỉ tiêu 2.4:** Trạm Y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- **Chỉ tiêu 2.5:** Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe. (Đạt $\geq 90\%$).

- **Chỉ tiêu 2.6:** Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế. (Đạt $\geq 95\%$).

- **Chỉ tiêu 2.7:** Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu. (Đạt $\geq 60\%$).

- **Chỉ tiêu 2.8:** Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả. (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1

Năm học 2021-2022, số lượng trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 105/105 em, đạt tỷ lệ 100%.

Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học;

Năm học 2020-2021, số lượng trẻ em 11 tuổi trên địa bàn xã là 239 em. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi trong địa bàn hoàn thành chương trình giáo dục Tiểu học đạt tỉ lệ 96,42% (234/239 em).

Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp;

Theo số liệu thống kê năm học 2021-2022, số lượng thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 trên địa bàn xã là 366; số lượng thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp là 349.

Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt là 349/366, đạt tỷ lệ 95,3%.

Chỉ tiêu 2.4: Trạm Y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Trên địa bàn xã hiện có 01 Trạm y tế xã được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 06/03/2015 và phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật chuyên môn vào năm 2015 theo Quyết định số 2627/QĐ-SYT ngày 07/12/2015. Trạm Y tế có 02 Bác sỹ đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám và chữa bệnh của người

Chỉ tiêu 2.5: Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe

Qua điều tra có 7.890/8.633 người dân được theo dõi quản lý sức khỏe đạt tỷ lệ 91,39%.

Chỉ tiêu 2.6: Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế

Năm 2021, tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế là 18.146/19.093, đạt tỷ lệ 95,04% %, tăng 4,64% so với năm 2019.

Chỉ tiêu 2.7: Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu

Trên địa bàn xã có mô hình văn hóa, thể dục thể thao tiêu biểu “Cán bộ và Nhân dân xã Xuân Tây tham gia sinh hoạt văn nghệ, tập luyện thể thao thường xuyên” đang duy trì hoạt động với 73 câu lạc bộ (bóng đá, cờ vua, bóng chuyền, đi bộ, bóng bàn, cờ tướng, dưỡng sinh, văn nghệ, yoga, điền kinh, aerobic, âm nhạc, mỹ thuật) của 12 ấp, các trường học và tại Trung tâm VH-TT-HTCĐ trên địa bàn xã với tổng số hội viên là 12.632/20.307 số dân toàn xã, đạt tỷ lệ 63,5%.

Chỉ tiêu 2.8: Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả:

Hiện nay 12/12 ấp đã có quyết định thành lập CLB văn nghệ với thành viên Ban Chủ nhiệm; có quy chế hoạt động riêng đảm bảo việc tổ chức trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ của ấp và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội diễn của địa phương.

c) Đánh giá tiêu chí: So với Bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu của tỉnh Đồng Nai: Đạt

2.3. Tiêu chí về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- **Chỉ tiêu 3.1:** Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định (99 %),

- **Chỉ tiêu 3.2:** Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp ($\geq 50\%$)

- **Chỉ tiêu 3.3:** Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút sự tham gia của cộng đồng (đạt)

- **Chỉ tiêu 3.4:** Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (99%)

- **Chỉ tiêu 3.5:** Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững (100%).

- **Chỉ tiêu 3.6:** Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước ($\geq 70\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định:

Hiện nay trên địa bàn xã có 01 đơn vị vận chuyển thu gom rác thải sinh hoạt bằng 01 xe chuyên dụng với 03 lao động thường xuyên thuộc Công ty TNHH-MTV- Trịnh Phong Giang đang tiến hành thu gom rác tại 10 tuyến tại các Khu dân cư tập trung 12 ấp.

Tổng số hộ dân 12 ấp trên địa bàn xã: 4.231 hộ. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định trên địa bàn toàn xã đạt 99,76% (4.221/4.231 hộ).

Chỉ tiêu 3.2: *Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp*

- Số hộ dân thực hiện phân loại đúng theo hướng dẫn là: 2.228/4.231 hộ, chiếm tỷ lệ 52,65%; trong đó số hộ thực hiện đăng ký thực hiện phân loại rác là 4.321 hộ.

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã trong khu dân cư tập trung có tuyến đường thu gom là 3,14 tấn/ngày. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn trước khi chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển 2,82 tấn/ngày (rác hữu cơ là 2,10 tấn; rác vô cơ là 1,2 tấn; rác nguy hại trong sinh hoạt là 0.02 tấn), tỷ lệ 90%.

- Số liệu điểm thu hồi chất thải nguy hại trong chất thải sinh hoạt: 21 điểm/12 ấp. Khối lượng thu gom 6000 kg/năm 2020.

- Khối lượng chất thải nguy hại hộ gia đình phát sinh: 0,002 tấn/ngày. Khối lượng được phân loại đạt 100%.

Chỉ tiêu 3.3: *Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút sự tham gia của cộng đồng:*

Hiện nay trên địa bàn xã Xuân Tây có 12 tổ tự quản bảo vệ môi trường của 12 ấp ; 05 mô hình BVMT do hội Phụ Nữ thành lập có 126 thành viên tham gia thường xuyên.

Chỉ tiêu 3.4: *Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:*

Hiện nay trên địa bàn xã Xuân Tây có 105 hộ chăn nuôi heo, dê, gà lớn, nhỏ nằm ở khu vườn rẫy. Kết quả thực hiện: có 104/105 hộ chăn nuôi lớn, nhỏ có hệ thống xử lý chất thải, đạt 99,04%.

Chỉ tiêu 3.5: *Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững*

Trên địa bàn xã có 23 cơ sở sản xuất kinh doanh đã được UBND huyện cấp giấy xác nhận, đã thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Tất cả 23/23 cơ sở đều thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững (đạt tỷ lệ 100%)

Chỉ tiêu 3.6: *Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước*

Các tuyến đường đường nội đồng đi vào các khu vườn rẫy điều đảm bảo việc thoát nước vào mùa mưa bằng hệ thống mương đất hình thang.

Hằng năm vào mùa mưa, trên địa bàn xã không xảy ra hiện tượng ngập úng cục bộ hoặc diện trọng trên địa bàn.

c) Đánh giá tiêu chí: So với Bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu của tỉnh Đồng Nai: Đạt

2.4. Tiêu về An ninh trật tự - Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- **Chỉ tiêu 4.1:** Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: Không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm.

- **Chỉ tiêu 4.2:** Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân, đảm bảo hiệu quả.

- **Chỉ tiêu 4.3:** Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Chỉ tiêu 4.1: Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: Không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm.

* **Yêu cầu 1:** Đạt và giữ vững tiêu chí “An ninh, trật tự xã hội được giữ vững” trong Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai (theo Công văn số 2747/CAT-PA81 ngày 13/11/2017 của Công an tỉnh):

Từ đầu năm 2021 đến thời điểm hiện tại, xã Xuân Tây đạt và giữ vững tiêu chí “An ninh, trật tự” trong Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao.

* **Yêu cầu 2:** Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã:

- Không có khiếu kiện đông người trái pháp luật.
- Không có công dân thường trú ở xã phạm tội.
- Trong 03 năm (2018, 2019, 2020): Tệ nạn xã hội giảm và kiềm chế.

* **Yêu cầu 3:** Tất cả các ấp trên địa bàn xã có mô hình bảo vệ an ninh trật tự và hoạt động có hiệu quả.

* **Yêu cầu 4:** Các loại tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút...) và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, giảm 02 năm liên tục, tính đến thời điểm xét, đánh giá.

Công an xã Xuân Tây đã chủ động tham mưu Đảng ủy, UBND xã có các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm, tai, tệ nạn xã hội.

Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn xã không có các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội được kiểm chế và kéo giảm.

*** Yêu cầu 5:** Không thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự.

Xã Xuân Tây đã được đưa ra khỏi diện xã trọng điểm phức tạp về ANTT (Quyết định số 835/QĐ-BCA-V28, ngày 05/03/2018 của Bộ Công an).

*** Yêu cầu 6:** Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự (theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDN, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”).

Từ năm 2019 đến năm 2020 xã Xuân Tây được UBND huyện Cẩm Mỹ ra quyết định Công nhận cơ quan, xã, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn “An toàn về An ninh, Trật tự.

*** Yêu cầu 7:** Hàng năm Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.

Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên (thực hiện theo Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong CAND, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ ANTO).

- Năm 2019, Công an xã Xuân Tây đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”.

- Năm 2020: Công an xã Xuân Tây đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết Thắng”

- Năm 2021, Đến thời điểm hiện tại Công an xã Xuân Tây có văn bản xác nhận giữ vững danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” cho đến thời điểm hiện tại.

Chỉ tiêu 4.2: Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân, đảm bảo hiệu quả.

UBND xã Xuân Tây đã công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân, đảm bảo có hiệu quả. Tổ chức thực hiện niêm yết 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã cụ thể:

Hình thức nội dung niêm yết theo Điều 15 của Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 trên bảng điện tử và bảng di động tại bộ phận 01 của UBND xã, ngoài ra còn niêm yết trên trang thông tin điện tử xã và trụ sở 12 ấp trên địa bàn xã đảm bảo công dân dễ tiếp cận, tìm hiểu. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp xã thực hiện niêm yết đúng quy định tại Điều 14, 15, 16 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Điều 15 Nghị định 48/2013/NĐ-CP; Điều 8, Điều 17 Nghị định 92/2017/NĐ-CP.

Chỉ tiêu 4.3: Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả.

UBND xã đã triển khai thực hiện mô hình “Giải quyết thủ tục điều chỉnh, đính chính thông tin chủ sử dụng đất đồng thời với thủ tục Chuyển nhượng quyền sử dụng đất” đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

c) Đánh giá tiêu chí: So với Bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu của tỉnh Đồng Nai: Đạt

2.5. Tiêu chí lĩnh vực lĩnh vực - Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí

Chỉ tiêu số 1: Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính ($\geq 98\%$).

Chỉ tiêu số 2: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng thời hạn ($\geq 99\%$).

Chỉ tiêu số 3: Cung cấp dịch vụ công mức độ 3 hoặc mức độ 4 (Đạt).

Chỉ tiêu số 4: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 ($\geq 15\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Chỉ tiêu số 1: Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính:

UBND xã đã phối hợp với MTTQ xã và các ban ngành đoàn thể ban nhân dân các ấp tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của người dân trên địa bàn bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến kết quả cụ thể như sau

- Số hộ dân trên địa bàn xã : 2.074 hộ.
- Số phiếu phát ra : 1.244 /2.074 hộ, đạt 60%
- Số phiếu thu là 1.223/1.244 đạt 98,3% mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã Xuân Tây.

Chỉ tiêu số 2: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng thời hạn:

- Trong 03 năm liên tục (2019, 2020, 2021): Tổng hồ sơ liên thông: hồ sơ; giải quyết đúng hạn đảm bảo đạt 100%. Không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung, bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chỉ tiêu số 3: Cung cấp dịch vụ công mức độ 3 hoặc mức độ 4:

Từ năm 2019 đến nay; UBND xã đã triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 gồm 6 thủ tục hành chính; Gồm các thủ tục: Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký giám hộ, đăng ký lại giám hộ, đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn, tuy nhiên đến nay UBND xã chỉ phát sinh hồ sơ trên 3 lĩnh vực: Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký kết hôn còn 3 lĩnh vực còn lại không có hồ sơ đăng ký. Từ ngày 01/6/2021 đến nay UBND xã đã triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 gồm: 85 thủ tục trên các ngành-lĩnh vực.

Chỉ tiêu số 4: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4:

Tình hình giải quyết hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn xã từ 01/01/2019 đến nay đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

c) **Đánh giá tiêu chí:** So với Bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu của tỉnh Đồng Nai: Đạt.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Qua thẩm tra hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của UBND xã Xuân Tây thực hiện đúng yêu cầu theo quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Đạt yêu cầu so với quy định; đạt 4/4 tiêu chí, với 20/20 chỉ tiêu và 04 chỉ tiêu nhóm lĩnh vực đạt 100% của Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Tính đến thời điểm báo cáo, xã Xuân Tây không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh và Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện Cẩm Mỹ đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã Xuân Tây đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

Kính đề nghị Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai, Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh công nhận xã Xuân Tây đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBH;
- Thành viên BCĐ huyện;
- BCĐ. NTM xã Xuân Tây;
- Chánh, phó VP.UBH;
- Lưu: VT, NL.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Thìn

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ XUÂN TÂY

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện)

I TIÊU CHÍ CHUNG

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
1	Phát triển sản xuất - Thu nhập - hộ nghèo	1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có ít nhất 02 hợp tác xã liên kết làm ăn có hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		1.3. Không có hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Trung ương (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc di tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	Đạt	0% (0/4.231 hộ)	Đạt	Đạt
2	Giáo dục - Y tế - Văn hóa	2.1. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	100%	100% (105/105 cháu)	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.	≥ 95% (số trẻ em còn lại đang học)	97,91% (234/239 cháu)	Đạt	Đạt
		2.3. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp.	≥ 95%	95,3% (349/366 em)	Đạt	Đạt
		2.4. Trạm Y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		2.5. Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 90%	99,96% (126097/26108)	Đạt	Đạt

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		2.6. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế.	$\geq 95\%$	95.04% (18.146/19.093)	Đạt	Đạt
		2.7. Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu.	$\geq 60\%$	63,5% (12.632/20.307)	Đạt	Đạt
		2.8. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	12/12 ấp có CLB văn hóa- văn nghệ	Đạt	Đạt
3	Môi trường	3.1. Chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định	99%	4.221/4.231 hộ, đạt 99,67%	Đạt	Đạt
		3.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.	$\geq 50\%$	2.228/4.231 hộ, đạt 52,65%	Đạt	Đạt
		3.3. Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		3.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	99%	(104/105 hộ) đạt 99,04%	Đạt	Đạt
		3.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.	Đạt	Đạt (24/24 cơ sở)	Đạt	Đạt
		3.6. Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước	$\geq 70\%$	96,5% (50,19/52,01 Km)	Đạt	Đạt
	An ninh	4.1. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
4	trật tự - Hành chính công	4.2. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân, đảm bảo hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.3. Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

II TIÊU CHÍ NHÓM LĨNH VỰC

1 HÀNH CHÍNH CÔNG

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
1	Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.	$\geq 98\%$	100%	Đạt	Đạt
2	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng thời hạn.	$\geq 99\%$	100%	Đạt	Đạt
3	Cung cấp dịch vụ công mức độ 3 hoặc mức độ 4.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4.	$\geq 15\%$	15,03%	Đạt	Đạt